



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 01/11/2025 (Thứ Bảy)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.4	22:41	02:00	↙
2.6	04:53	08:45	↗
2.8	08:57	11:30	↙
1.4	15:47	19:30	↗
3.5	23:07	02:30	↙
2.2	05:22	09:00	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	B.Long - N.Trường	TPC206-TK02+TPC206-SL02	4.8	170	6,257	H25 - CAN GIO	03:00		
2	P.Tuấn	MAERSK MONGLA	10	186	32,828	P/s3 - CL4-5	06:00	//1900	A6-A9
3	N.Cường	SITC MINGDE	9.5	172	18,820	P/s3 - CL1	07:00	//1000	A1-A5
4	V.Tùng	TERATAKI	10.3	186	29,421	P/s3 - BP7	08:00	thả neo tang cuong day	A6-A9
5	Nhật - Uy	STARSHIP PEGASUS	7.6	173	20,920	P/s3 - CL7	14:00	//1730	A1-A3
6	N.Tuấn - Chính	INCEDA	9.1	172	19,035	P/s3 - BNPH	14:00		A5-01
7	P.Hung - Hoàn	SITC INCHON	8.1	162	13,267	H25 - TCHP	14:00		08-SG96
8	K.Toàn - Diệu	EVER OMNI	9.5	195	27,025	P/s3 - CL5	15:30	//1900	A6-A9
9	Vinh	HAIAN ROSE	9.5	172	17,515	P/s3 - CL1	16:30	//1930	A3-TM
10	Đ.Minh	SAN PEDRO	9.3	172	16,880	P/s3 - CL4	23:30	//0300	A1-A5
11	Quyết	MAERSK NORBERG	10.4	172	25,514	P/s3 - CL4-5	22:00	//0030	A6-A9
12	Quang	SITC KEELUNG	9.6	172	17,119	P/s3 - CL4	00:00	//0100	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Minh - Hà	YM UNIFORMITY	12.5	334	91,586	CM2 - P/s3	09:30	MP	MR-KS-AWA
2	Phú	INTERASIA TRIUMPH	10	204	30,676	P/s3 - CM2	09:30	MP	MR-KS
3	M.Tùng	WAN HAI 331	10.1	210	32,120	CM4 - P/s3	10:00	MP-VTX	A10-STG2
4	N.Dũng	INTERASIA TRIUMPH	10	204	30,676	CM2 - P/s3	23:00	MP	MR-KS
5	Duyệt - Khái	WAN HAI A06	11.3	336	123,104	P/s3 - CM2	02:30	MP	MR-KS-AWA
6	Son - N.Thanh	HMM GARAM	12.1	366	152,003	P/s3 - CM3	04:00	ĐX-MP	MR-KS-AWA

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Chương	LITTLE WARRIOR	9.6	172	18,848	CL4 - P/s3	03:00		A1-A3
2	N.Hoàng - Đăng	KOTA GAYA	9.9	223	29,015	CL4-5 - P/s3	09:00		A6-A9

3	T.Tùng	MAERSK VARNA	9.3	180	20,927	CL1 - P/s3	07:30		A1-A5
4	Đức	POS BANGKOK	9.2	172	18,085	CL7 - P/s3	17:30		A1-A3
5	Đ.Long	EVER OPTIMA	9.8	195	27,025	CL5 - P/s3	18:00	Cano DL	A6-A9
6	Ngị	DING XIANG TAI PING	9.4	185	23,779	CL3 - P/s3	20:30	Cano DL	A1-A5
7	A.Tuấn	SITC MINGDE	9.3	172	18,820	CL1 - P/s3	20:00		A3-TM
8	Kiên - Giang	SITC KEELUNG	9.1	172	17,119	CL4 - P/s3	02:30		A1-A5
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Thịnh - V.Dũng	TERATAKI	10.3	186	29,421	BP7 - CL3	01:30	Cano DL	A6-A9



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS